

Số 11910/QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày 07 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 23/TT-BTNMT, ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1122/TTr-TNMT, ngày 07/11/2016 Về việc đề nghị Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc các xã, Thị trấn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 20 hộ gia đình, cá nhân xã Thọ Bình (Có danh sách chi tiết kèm theo):

- Tổng diện tích được cấp giấy chứng nhận: 33.958,8 m<sup>2</sup>.

(Bằng chữ: Ba ba nghìn chín trăm năm tám phẩy tám mét vuông)

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 25.697,8 m<sup>2</sup>; Đất cây lâu năm: 8.261,0 m<sup>2</sup>.

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở: lâu dài; Đất cây lâu năm: 50 năm kể từ ngày giao đất.

- Nhà ở: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan:

1. UBND xã Thọ Bình:

- Giao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc xã, thị trấn quản lý;

- Chỉ đạo hướng dẫn hộ được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất:  
- Đăng ký quyền sử dụng đất cho các hộ được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất;  
- Chinh lý biến động vào hồ sơ địa chính; thu lệ phí địa chính nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;  
- Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp đối với những trường hợp cấp đổi Giấy CNQSD đất, chuyển quyền sử dụng đất hết diện tích và thông tin địa chính cho Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất tinh để chỉnh lý vào hồ sơ địa chính gốc.

3. Các hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy:  
- Sử dụng đất đúng mục đích, đúng diện tích và vị trí được giao, không vi phạm hàng lang an toàn giao thông;  
- Thực hiện nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật;  
- Khi xây dựng nhà ở và các công trình phải có giấy phép của cấp có thẩm quyền.

**Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Các ông: Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, Chủ tịch UBND xã Thọ Bình và các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Dương**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**ÁP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CHO HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN THUỘC XÃ THỌ BÌNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2016)

TT	Họ và tên		Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Vị trí thửa		Tổng DT cấp GCN (m <sup>2</sup> )	Trong đó			Nhà trên đất			Ghi chú
	Nam	Nữ			Từ BD	Thừa		Đất ở (m <sup>2</sup> )	Đất hàng năm khác (m <sup>2</sup> )	Đất cây lâu năm (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Kết cấu	Số tầng	
1	Lê Sỹ Chung	Nguyễn Thị Tuyết	Xã Thọ Bình	Thôn 11	22	55	1,617.5	1,000.0	617.5					Nhận tặng cho
2	Lê Sỹ Sơn	Phạm Thị Trang	Xã Thọ Bình	Thôn 11	22	56	1,952.1	1,374.0	578.1					Cấp mới
3	Lê Văn Cán	Lê Thị Vinh	Xã Thọ Bình	Thôn 11	18	39	3,706.2	2,820.0	886.2					Cấp mới
4	Trịnh Ngọc Lý		Xã Thọ Bình	Thôn 16	27	213	2,986.9	2,986.9						Cấp mới
5	Trịnh Đình Trung	Đoàn Thị Hợp	Xã Thọ Bình	Thôn 13	39	85	1,625.2	1,625.2						Cấp mới
6	Lê Đình Lân		Xã Thọ Bình	Thôn 4	29	721	288.7	200.0	88.7					Nhận c.nhượng
7	Lê Đình Lân		Xã Thọ Bình	Thôn 4	29	757	320.7	200.0	120.7					Nhận c.nhượng
8	Quách Văn Thường	Bùi Thị Tiến	Xã Thọ Bình	Thôn 6	34	420	4,189.5	3,230.0	959.5					Cấp đổi
9	Mai Thế Sung	Nguyễn Thị Phương	Xã Thọ Bình	Thôn 3	29	379	2,749.9	2,268.0	481.9					Cấp đổi
10	Mai Xuân Phú	Bùi Thị Loan	Xã Thọ Bình	Thôn 1	29	615	134.4	134.4						Nhận c.nhượng
11	Lê Văn Nụ	Trịnh Thị Bán	Xã Thọ Bình	Thôn 5	34	338	1,265.0	1,265.0						Cấp mới
12	Quách Văn Mừng	Ngân Thị Phương	Xã Thọ Bình	Thôn 6	39	160	1,482.1	1,482.1						Nhận tặng cho

13	Quách Văn Chúc	Vi Thị Lộc	Xã Thọ Bình	Thôn 6	39	152	1,516.8	1,516.8	1,516.8				Cấp đổi
14	Trịnh Đức Bốn	Phạm Thị Thảo	Xã Thọ Bình	Thôn 9	22	360	701.9	562.0	139.9				Cấp mới
15	Hà Công Hải	Hoàng Thị Thúc	Xã Thọ Bình	Thôn 16	27	167	969.8	969.8					Nhận c.nhượng
16	Hà Đình Bản		Xã Thọ Bình	Thôn 16	27	159	793.6	793.6					Nhận tặng cho
17	Lê Đình Huyền	Hà Thị Thuận	Xã Thọ Bình	Thôn 17	21	267	1,487.3	1,260.0	227.3				Cấp mới
18	Lê Đình Ngân	Vũ Thị Tình	Xã Thọ Bình	Thôn 17	21	272	1,465.9	1,260.0	205.9				Nhận tặng cho
19	Nguyễn Văn Ba		Xã Thọ Bình	Thôn 16	27	395	627.1	100.0	527.1				Nhận c.nhượng
20	Hà Văn Lang	Hà Thị Tâm	Xã Thọ Bình	Thôn 16	27	432	4,078.2	650.0	3,428.2				Cấp mới
	<b>Tổng</b>						<b>33,958.8</b>	<b>25,697.8</b>	<b>8,261.0</b>				